

**QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
TRONG SÔNG CÔN MÙA LŨ (NGUYỄN MỘNG GIÁC):
HÌNH TƯỢNG TẬP TRUNG NÉT ĐẸP VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VIỆT**

ĐOÀN THỊ HUỆ*

TÓM TẮT

Với Sông Côn mùa lũ, Nguyễn Mộng Giác đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật anh hùng văn hóa dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ. Từ bao đời nay, trong tâm thức người Việt, Quang Trung Nguyễn Huệ luôn được biết đến như một anh hùng kiệt xuất, nhân vật số một của phong trào Tây Sơn, đồng thời cũng là hiện thân của những nét đẹp văn hóa truyền thống Việt. Bài viết này góp phần vẽ nên chân dung người anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ dưới góc nhìn văn hóa.

Từ khóa: Quang Trung, Nguyễn Huệ, Sông Côn mùa lũ, Nguyễn Mộng Giác, tiểu thuyết lịch sử, văn hóa.

ABSTRACT

***Quang Trung Nguyen Hue in Sông Côn mùa lũ (Con River in the flood season)
by Nguyen Mong Giac: An image of Vietnamese traditional cultural beauties***

In Sông Côn mùa lũ, Nguyen Mong Giac has succeeded in creating the image of the national cultural hero Quang Trung Nguyen Hue. In Vietnamese people's mind, Quang Trung Nguyen Hue has always been referred to as a pre-eminent hero and leader of the Tay Son Revolution, as well as an image of Vietnamese traditional cultural beauties. This article contributes to enhance the understanding of the national hero Quang Trung Nguyen Hue from a cultural perspective.

Keywords: Quang Trung, Nguyen Hue, Sông Côn mùa lũ (Con River in the flood season), Nguyen Mong Giac, historical and cultural fiction.

1. Đặt vấn đề

Sau hàng loạt thành công của Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Xuân Khánh, Võ Thị Hào, Nguyễn Quang Thân, những sáng tác thuộc thể loại tiểu thuyết lịch sử đã thật sự lên ngôi, thu hút được sự quan tâm của đông đảo bạn đọc và giới nghiên cứu, phê bình văn học. Người ta đã quan tâm nhiều hơn đến những ảnh hưởng trên phương diện nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật và sứ mệnh lịch sử của những sáng tác thuộc thể loại này đến quá trình

hiện đại hóa nền văn học dân tộc. Có thể kể đến một vài tác phẩm tiêu biểu như *Tám triều vua Lý*, *Bão táp triều Trần* (Hoàng Quốc Hải), *Hồ Quý Ly* (Nguyễn Xuân Khánh), *Giàn thiêu* (Võ Thị Hào), *Hội thề* (Nguyễn Quang Thân). Trong đó không thể không kể đến *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác) – bộ tiểu thuyết lịch sử mà ngay từ hoàn cảnh ra đời đã là một câu chuyện thú vị.

Có thể nói, cùng với *Gió lùa* (Nam Giao), *Tây Sơn bi hùng truyện* (Lê Đình

* ThS, Trường Đại học Đồng Nai; Email: lamdaingocag@yahoo.com

Danh), thì *Sông Côn mùa lũ* là một thành công nghệ thuật đặc sắc của Nguyễn Mộng Giác trong việc tái hiện chân thật bức tranh hiện thực xã hội Việt Nam thời Trịnh tàn Lê mật gắn liền nhiều sự kiện lịch sử nổi bật về triều đại Tây Sơn và hình tượng người anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ. Với *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác đã phác họa thành công chân dung Quang Trung Nguyễn Huệ, hình ảnh trọn vẹn nhất của một đấng anh hùng kiệt xuất, nhân vật số một của phong trào Tây Sơn, đồng thời cũng là cá nhân thể hiện trọn vẹn nét đẹp văn hóa truyền thống Việt.

2. Quang Trung Nguyễn Huệ: Sự phát triển đỉnh cao nét đẹp văn hóa truyền thống Việt

2.1. Quang Trung Nguyễn Huệ: Cá nhân đầy nghĩa tình với bao nỗi niềm ưu tư xúc cảm

Đọc *Sông Côn mùa lũ*, người đọc không thể không ấn tượng trước thái độ chân thành, ân tình, dịu dàng và rất mực hiếu lễ của Nguyễn Huệ đối với vị ân sư của mình là thầy giáo Hiến. Từ những ngày đầu khi mới đến trọ học nhà thầy cho đến những ngày có sự thay bậc đổi ngôi, sự hiếu kính của Nguyễn Huệ đối với thầy mình vẫn không thay đổi. Cảm động nhất là hình ảnh một cậu trò nhỏ không ngại khó khăn, nguy hiểm xuống tận An Thái đón cả gia đình thầy lên Tây Sơn thượng tránh nạn. Những ngày sau đó, khi Nguyễn Huệ ngày một thăng tiến trên trường chính trị, trở thành trụ cột của phong trào Tây Sơn còn địa vị giáo Hiến ngày một xuống thấp trong ánh nhìn đầy nghi kỵ, dè chừng của mọi người ở phủ

Quy Nhơn, Nguyễn Huệ vẫn giữ một nhân cách sống rất mực nghĩa tình đối với thầy. Nhận lời ủy thác của thầy, Nguyễn Huệ ra sức chăm sóc, che chở và bồi dưỡng cho Lãng – một thuộc cấp dưới quyền và là con trai của thầy giáo Hiến, như một người em ruột thịt. Trước lúc vào Nam, giữa lúc gia đình thầy đang bị toàn phủ Quy Nhơn cô lập, nghi ngờ thì Nguyễn Huệ vẫn đến lạy chào thầy, kính cẩn lắng nghe lời thầy dạy như một người con nâng niu từng lời dạy của mẹ hiền trước lúc đi xa. Chính Nguyễn Huệ đã cử thái y phủ Quy Nhơn đến lo thuốc thang cho thầy, chu tất lo hậu sự cho thầy trong những ngày sau đó, lặng lẽ đi cùng nhiều người thân trong gia đình, thành kính đưa thầy về nơi yên nghỉ cuối cùng “*Bước chậm sau lưng các con cháu người đã khuất còn có một vị tướng trẻ tuổi, gương mặt rắn rỏi có đôi mắt buồn, vị tướng trẻ đó là Nguyễn Huệ.*” [5, tr.732]

Đối với thầy, Nguyễn Huệ luôn một lòng hiếu kính. Đối với An, người bạn gái thuở thiếu thời và cũng là con gái của thầy, Nguyễn Huệ luôn dịu dàng đồng cảm, thấu hiểu và tìm mọi cách bảo vệ, sẻ chia gánh nặng cuộc sống gia đình trên đôi vai bé nhỏ của nàng. Có lẽ niềm day dứt không sao nguôi được trong trái tim người anh hùng chính là mối tình đầu dịu dàng, thầm lặng nhưng không sao vрон tới hạnh phúc lứa đôi viên mãn ấy. Vì những toan tính chính trị của vua anh Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ trở thành em rể của hai võ tướng trụ cột triều Tây Sơn lúc bấy giờ là Bùi Đắc Tuyên và Bùi Đắc Trụ, còn An bị đặt vào cuộc hôn nhân

đầy miễn cưỡng với người cô không yêu. Trước thời cơ chính trị không thể bỏ lỡ, buộc phải vượt quyền vua anh tiến quân ra Bắc đập tan quyền lực chúa Trịnh vua Lê, kết hôn cùng công chúa Ngọc Hân, Nguyễn Huệ vẫn không sao quên được hình bóng An. Trong đêm hợp cẩn cùng Ngọc Hân, Nguyễn Huệ đã thấy Ngọc Hân có “*chiếc cổ cao và trắng y như cổ người con gái thời xưa, thời An Thái*”. Rõ ràng, khi đặt Nguyễn Huệ vào môi trường đầu không trọn vẹn với An, Nguyễn Mộng Giác đã góp phần giúp người đọc khám phá người anh hùng ở khía cạnh đời thường để thấy rằng Nguyễn Huệ xét đến cùng vẫn là một cá nhân nặng nghĩa tình và chịu nhiều giới hạn thường tình trong dòng chảy nhân sinh vô thường đầy bất trắc. Khi điểm giới hạn đời thường càng được tác giả dụng tâm khắc họa rõ nét thì người đọc càng có cơ hội hiểu được nội tâm đầy bi kịch trong trái tim người anh hùng.

Đọc *Sông Côn mùa lũ*, người đọc không thể quên dáng vẻ khổ não đến đau lòng của Nguyễn Huệ khi bất ngờ bị vua anh đặt vào tình thế đã rồi: về nhận chức trong ngày cưới của người mình yêu và một thuộc cấp dưới quyền. Đây cũng là tiền đề, là bước đệm ban đầu để người đọc thêm hiểu và trân trọng hơn một Nguyễn Huệ đầy trăn trở và nhiều lúc đã có những giây phút yếu lòng cô đơn. Đó là nỗi cô đơn mang tầm thời đại của một vĩ nhân khi đứng trước thời khắc lịch sử trọng đại buộc phải đưa ra những quyết sách có ảnh hưởng quyết định đến vận mệnh và đường hướng phát triển của một dân tộc. Khi buộc phải chĩa mũi súng vào

Quy Nhơn, khuấy động bàn thờ tổ tiên, làm nứt rạn tình huynh đệ, Nguyễn Huệ đã có nhiều đêm thức trắng, một mình đối diện với chính mình: “*Chế độ vũ trụ không thể kéo dài. Quyền hành sau này sẽ thuộc về ai?*” [6, tr.989]. Mang nỗi cô đơn khủng khiếp, Nguyễn Huệ nhiều đêm mất ngủ bởi loạt câu hỏi do tự mình đặt ra nhưng không dễ tìm được lời giải đáp thỏa đáng: “*Ta dừng lại chăng? Ta bằng lòng đứng bên này Lũy Thầy nhìn ra phía Bắc như một kẻ ngoài cuộc, để mặc Nguyễn Hữu Chính, họ Lê, họ Trịnh, quận Thạc, quận Liễn cùng lũ quan thị xâu xé nhau giữa một đất nước tan hoang?*” [6, tr.1076]. Bi kịch chí lớn mà nặng tình đã không thôi dằn vặt, làm khổ sở người anh hùng. Khát vọng thống nhất đất nước thúc giục Nguyễn Huệ hành động bao nhiêu thì tình huynh nghĩa đệ với Nguyễn Nhạc lại đưa tay níu giữ ông lại bấy nhiêu. Những ngày quyết định bao vây Hoàng đế thành là những ngày Nguyễn Huệ cô đơn nhất bởi ông không thể nói chuyện cùng ai, cả với công chúa Ngọc Hân và cũng không ai dám nói chuyện cùng ông về bất cứ điều gì có liên quan đến quyết định táo bạo “*làm đảo lộn tất cả cục diện lịch sử, làm náo động dư luận*” của quân đội Tây Sơn.

Đi sâu miêu tả các mối quan hệ đời thường cùng những dằn vặt ưu tư trong đời sống nội tâm của Nguyễn Huệ, Nguyễn Mộng Giác đã góp phần lí giải thuyết phục những khía cạnh ẩn khuất thuộc phương diện tinh thần của một nhân vật lịch sử rất đời phi thường. Điều này cũng đã giúp người đọc hôm nay có cái nhìn trọn vẹn hơn đối với thần tượng

của mình. Ân trong những quyết sách quan trọng có thể làm long trời lở đất của một hoàng đế Quang Trung bao năm bình Bắc dẹp Nam bách chiến bách thắng, người đọc thêm hiểu được những tình cảm, những thôi thúc nội tâm, những quan hệ ứng xử thâm đậm nghĩa tình của Nguyễn Huệ với người ruột thịt khi họ cùng sát cánh bên ông trải qua những biến cố lớn lao của lịch sử. Dưới ngòi bút của Nguyễn Mộng Giác, hình tượng nhân vật Nguyễn Huệ đã được khắc họa đầy đặn hơn ở phương diện tình cảm, rất đối thường tình nên cũng rất đối “con người” với bao nỗi buồn vui sướng khổ, khao khát, muộn phiến lẫn thất bại đắng cay. Nếu có sự khác thường nào thì sự khác thường ấy chính ở tư chất thông minh, mãnh liệt, tính chủ động quyết đoán hơn người lại sớm được trui rèn trong bão lửa chiến tranh của Nguyễn Huệ. Đây là tiền đề vật chất quan trọng để càng về sau đó, Nguyễn Huệ càng tỏa sáng trên vũ đài chính trị.

2.2. Quang Trung Nguyễn Huệ: Cá nhân có cá tính mạnh mẽ, thông minh sắc sảo với một cảm quan chính trị nhạy bén

Mạnh mẽ trong cá tính, chủ động, quyết đoán trong hành động, thông minh, sắc sảo trong suy nghĩ, linh hoạt trong thâm định, xét đoán và giải quyết vấn đề... là những phẩm chất quan trọng ở người anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ được Nguyễn Mộng Giác gián tiếp thể hiện qua sự bình phẩm đánh giá của nhiều chủ thể khác nhau. Nguyễn Nhạc nhận xét về đứa em của mình: “Thằng Huệ sáng trí hơn” [5, tr.92] và

“*Chú vẫn quen thói rắn mắt, liều lĩnh*” [5, tr.293-294]. Với An, Nguyễn Huệ là người tinh tế, thông minh, nhận xét mọi người, mọi việc chính xác đến bất ngờ: “*An nghĩ điểm đáng ghét của Huệ là sự thông minh chuẩn xác đó.*” [5, tr.126]. Thầy giáo Hiến cũng đã nhận xét về Huệ: “*Anh ấy không phải là kẻ dễ dàng chịu thua cuộc. Trí thông minh và ý chí anh ấy thật khác thường*” [5, tr.438]. Trần Văn Kỳ, vị quân sư thân tín của Nguyễn Huệ, đại diện tiêu biểu của lớp trí thức nho học lúc bấy giờ cũng đã thừa nhận: “*Qua mấy năm gần gũi với Nguyễn Huệ, ông nhận thấy viên tướng 35 tuổi này vừa có sự thâm trầm chín chắn của người từng trải lại vừa có cái gan dạ liều lĩnh của một thanh niên, có cái bộc trực của dân lao động, lại có sự tế nhị của kẻ ăn học*” [6, tr.1126]. Ngay cả người kể chuyện cũng đã có những lời bình xác đáng “*Long Vương tướng quân không phải là người dễ dàng nản chí!*” [6, tr.829].

Như vậy, qua cách đánh giá của nhiều chủ thể khác nhau, người đọc đã dần nhận diện được một Quang Trung – Nguyễn Huệ nhất quán trong tính cách, phẩm chất và hành động. Ở ông có sự kết tinh những tố chất, phẩm chất ưu tú của người Việt Nam: thông minh, tinh tế, có ý chí, có nghị lực và rất nhạy cảm trong cuộc sống. Bằng trí thông minh mãnh liệt kết hợp những trải nghiệm quý báu được Nguyễn Huệ chất lọc từ thực tế cuộc sống và chiến trận, Nguyễn Huệ đã tự rèn cho mình một cảm quan chính trị tinh nhạy khác thường. Huệ nhìn ai cũng như thấy được tâm can, bản chất của họ. Một ý đồ đen tối, một suy nghĩ xấu xa của bất

kì ai cũng không thể che giấu được đôi mắt tinh tường của Nguyễn Huệ. Hiểu rõ ưu nhược điểm của từng thuộc cấp, giao việc đúng người đúng bộ phận, Nguyễn Huệ dễ dàng tạo nên sức mạnh tổng hợp trong toàn quân, tạo điều kiện tiên quyết cho mọi chiến thắng của nghĩa quân Tây Sơn sau này.

2.3. Quang Trung Nguyễn Huệ: Võ tướng kiệt kiệt với tầm nhìn chiến lược sâu sắc, một thiên tài quân sự kiệt xuất với bao chiến công lừng lẫy trong Nam ngoài Bắc

Đọc *Sông Côn mùa lũ*, người đọc không thể không ấn tượng với một Nguyễn Huệ thông minh, tài trí, táo bạo, liêu lĩnh và quyết đoán: “*Chỉ trong vòng không đầy mười ngày, đã chiếm lại toàn phủ Phú Yên. Chiến công lừng lẫy đó lần đầu tiên chấn động trong Nam ngoài Bắc, xác định tài năng của một viên tướng Tây Sơn trẻ tuổi vừa mới 23*” [5, tr.501].

Thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ còn được Nguyễn Mộng Giác khắc họa ở hình ảnh một chủ tướng trẻ tuổi, mưu lược, am tường binh pháp, luôn biết đón đúng thời điểm thuận lợi nhất để động viên, khích lệ ba quân, đón lấy sức nước sức gió để chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù. Điều này rất dễ thấy trong trận đánh của nghĩa quân Tây Sơn với quân Nguyễn Ánh và quân chúa Trịnh. Cả ba yếu tố *thiên thời, địa lợi, nhân hòa* đều được Nguyễn Huệ chú ý và phối hợp sử dụng hiệu quả. Nguyễn Huệ đặc biệt coi trọng yếu tố “*nhân hòa*”, biết cách dùng chính nghĩa thu phục nhân tâm, không phân biệt trai gái, người sang kẻ hèn, chỉ xét đến đức độ, tài năng và lòng trung

dũng của mỗi người mà trọng dụng. Điều này đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong toàn quân, khiến trận nào có Nguyễn Huệ cầm quân thì cũng đều chắc thắng: “*Vẫn bấy nhiêu lính ấy, thuyền ấy nhưng khi ông ta cầm quân thì thủ thắng*” [6, tr.822]. Và người dân, ai ai cũng một lòng tin về tài cầm quân bách chiến bách thắng của Nguyễn Huệ: “*Chúa công cầm quân trăm trận trăm thắng*” [6, tr.1341].

Thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ còn được thể hiện qua tầm nhìn chiến lược. Trước các biến cố lịch sử trọng đại, Nguyễn Huệ luôn là người có những kiến giải sâu sắc. Giữa lúc Nguyễn Nhạc và hầu hết các tướng tá cùng mưu sĩ ở phủ Quy Nhơn phân vân chưa hiểu vì sao liên quân Nguyễn – Xiêm - Miên lại chậm chạp và có ý trì hoãn việc tiến quân về Gia Định thì Nguyễn Huệ đã đưa ra nhận định rất sâu sắc: “*Chúng không muốn tiến quân nhanh vì nhiều lí do. Quân Xiêm là quân đánh thuê, nên phải tính toán thế nào để tổn thất thật ít mà thu lợi lộc được thật nhiều. (...) Phần Nguyễn Ánh cũng không muốn quân Xiêm tiến nhanh. Hấn sang thuê quân Xiêm nên hiểu rõ lòng dạ quân đánh thuê. (...) Nguyên do thứ ba là chúng không dễ gì nhích chân qua khỏi Sa Đéc. Quân ta ở Long Hồ do phò mã Trương Văn Đa chỉ huy tuy ít, nhưng như quan đò độc vừa nói, ít mà dũng cảm, thiện chiến...*” [6, tr.827-828].

Biết địch biết ta trăm trận trăm thắng, điều này luôn được Nguyễn Huệ ứng dụng hiệu quả trong kế sách dùng binh: *lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh*. Chiến thắng lẫy lừng của quân đội Tây Sơn dưới tài cầm binh của Nguyễn

Huệ trước hơn 5 vạn liên quân Nguyễn – Xiêm - Miên là một trong nhiều ví dụ điển hình. Đến như trong lần tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh và hơn 2 vạn quân tàn dư của Lê Chiêu Thống cũng vậy. Khi thế giặc đang mạnh bởi quân số đông, vũ khí đầy đủ, lương thực dồi dào thì Nguyễn Huệ vẫn giữ được phong thái tự tin, quyết đoán khi nói cùng Nguyễn Thiếp: *“Ý phu tử hợp với quả nhân. Đúng như lời cổ nhân thường bảo: “Một lời nói mà dấy nổi cơ đồ”. Phải, lần này quân phải thần tốc mới thắng chúng nó được.”* [6; tr 1350]. Khi hội quân ở Tam Điệp, vẫn phong thái tự tin, chủ động và quyết đoán, Nguyễn Huệ ân cần nói với thuộc tướng thân cận: *“Nay ta tự coi đóc tướng sĩ, phương lược tiến đánh đã tính sẵn rồi. Chẳng qua trong mười ngày có thể đuổi được giặc Thanh.”* [6; tr 1361]. Diễn tiến trận chiến tiêu diệt 29 vạn quân Thanh sau đó đã chứng minh tài cầm binh xuất chúng của Nguyễn Huệ.

2.4. Quang Trung Nguyễn Huệ: Một minh quân với tầm nhìn chiến lược, một nhà văn hóa lỗi lạc

Trong quan hệ ngoại giao với nhà Thanh đương thời, Quang Trung cũng là người đề ra những kế sách thông minh mà táo bạo, khi mềm dẻo khi cứng rắn, không làm mất lòng “thiên triều” nhưng lại giữ được thể diện và lợi ích quốc gia. Sau khi đại phá quân Thanh, đang ở thế người chiến thắng nhưng Nguyễn Huệ đã chủ động cử sứ giả mang lễ vật sang cầu phong ở vua Thanh. Ông ý thức rõ sức người sức ta trong hoàn cảnh hiện hữu và đã dự liệu kế sách cho sự phát triển dài lâu của đất nước. Chẳng thế mà khi hội

quân ở Tam Điệp, Quang Trung đã từng nói với Ngô Thì Nhậm rằng: *“Nhưng ta nghĩ: nó là nước lớn gấp 10 nước mình, sau khi bị thua trận, thế nào cũng hổ thẹn nên có báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, thật không phải phúc cho dân. Lòng ta không nở làm vậy”* [6, tr.1361].

Vua Quang Trung cũng đặc biệt quan tâm đến việc tìm kiếm và trọng dụng nhân tài. Xuất thân từ tầng lớp nông dân nhưng từ bé đã được Nguyễn Nhạc cho học hành chu đáo nên Nguyễn Huệ rất quý và trọng dụng người trí thức. Dù là võ tướng hay hoàng đế, trong mọi suy nghĩ và hành động, Quang Trung luôn chọn yếu tố con người và “thực chất” của họ. Trong lần vượt quyền vua anh, tiên thắng ra Bắc đập tan thế lực phong kiến của chúa tôi họ Trịnh, Nguyễn Huệ đã ý thức rất rõ ý nghĩa cuộc hôn nhân của mình với Ngọc Hân: *“Nếu không làm thế, bọn hủ nho Bắc Hà sẽ có dịp nói những nói cuội. Bây giờ ta là rể trong nhà, rể lo chuyện giúp ông nhạc là hợp lí hợp tình...”* [6, tr.994].

Trước hung tin 29 vạn quân Thanh theo chân Lê Chiêu Thống rầm rập tiến sâu vào bờ cõi Đại Việt, sau khi giải quyết xong mối quan hệ nhập nhằng với vua anh Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ đã lập tức lên ngôi hoàng đế, danh chính ngôn thuận lãnh đạo ba quân thần tốc tiến thẳng ra Bắc đánh tan giặc dữ. Trong kế hoạch diệt trừ quân Thanh, bình định đất nước, Quang Trung tỏ rõ tầm nhìn chiến lược ở những dự liệu ven lí trọn tình.

Khi đất nước sạch bóng quân Thanh cùng tàn quân Lê Chiêu Thống, hoàng đế

Quang Trung một lần nữa thể hiện xuất sắc vai trò một minh quân qua hàng loạt kế sách trị vì hướng đến một đất nước thống nhất, ổn định, hưng thịnh dài lâu. Trong đó không thể không kể đến **Chiếu cầu hiền**. Lời lẽ, câu từ, cách hành văn trong bài chiếu là của Ngô Thì Nhậm nhưng ý tưởng chính trong bài chiếu xét đến cùng là của hoàng đế Quang Trung. Nội dung bài chiếu hoàn toàn thống nhất với khát khao “cầu hiền đãi sĩ” vốn đã có từ trước khi Quang Trung đăng ngai hoàng đế. Một trong những ý tưởng đó là tìm cách tuyển dụng và trọng dụng hiền tài. Một lòng cầu hiền đãi sĩ với nhiều chính sách thiết thực, trong thời gian làm vua, Nguyễn Huệ đã thu nạp dưới trướng nhiều tướng trẻ có tài, dũng cảm, biết chiến đấu vì lí tưởng. Trong thời kì này, nhiều mưu sĩ nổi tiếng trong Nam ngoài Bắc như Trần Văn Kỳ, Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm... cũng tìm đến với hoàng đế Quang Trung. Riêng đối với La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, cảm kích trước tấm lòng trọng dụng hiền tài, kẻ sĩ của vua Quang Trung, La Sơn phu tử sau đó đã đồng ý ra khỏi lều tranh, “xuất sơn”, hợp tác với triều Tây Sơn.

Cảm quan chính trị sâu sắc còn giúp Quang Trung Nguyễn Huệ phân biệt và nhận định đúng vai trò, ý nghĩa chính trị của từng loại nhà nho trong xã hội lúc bấy giờ. Quang Trung một lòng đề cao nho học, ông rất muốn trọng dụng những hiền sĩ như Trần Văn Kỳ, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp. Nhưng Quang Trung cũng rất cứng rắn, thậm chí xem thường và phê phán mạnh mẽ lớp nhà nho dốt nát, dờ

ông dờ thảng cũng như lớp nhà nho ngu trung, cố chấp, quần chân quần óc trong mớ hư văn ẩm mốc. Lớp trí thức thủ cựu này rồi cũng sẽ bị chính lịch sử đào thải trong bước tiến của nó như một quy luật tất yếu, như cách nhìn nhận rất sáng suốt của Nguyễn Huệ khi ông còn là võ tướng dưới quyền vua anh Nguyễn Nhạc. Một lần, Nguyễn Huệ nói với thầy mình: “*Sau bọn vong mạng, có lẽ đến bọn cố chấp rồi đến bọn cơ hội. Bọn cố chấp bị đào thải vì không theo kịp các biến động quá nhanh xảy ra trước mắt*” [5, tr.533]. Lúc này, Nguyễn Huệ chưa là hoàng đế nhưng việc ông quan tâm là việc của người lãnh đạo đất nước: vấn đề sử dụng con người. Đó là sự quan tâm của nhà chính trị uyên bác. Xét đến cùng, mọi thắng thua thành bại đều do yếu tố con người quyết định. Tài năng và bản lĩnh hơn người của Nguyễn Huệ là ở chỗ ông luôn biết nhìn nhận và sử dụng đúng người, đúng việc, đúng hoàn cảnh. Nhìn chung, cách phân biệt rõ vai trò, trách nhiệm và ảnh hưởng có thể có của từng loại nhà nho đã giúp cho công việc triều chính của vua Quang Trung trong buổi đầu đại định được nhiều thuận lợi. Hơn nữa tầm tư tưởng của nhà chính trị, nhà văn hóa lỗi lạc Quang Trung cũng được thể hiện rõ ở giai đoạn đầu ông xây dựng nền móng triều đình, chuẩn bị cho công cuộc chấn hưng đất nước. Ông sớm có nhiều tư tưởng tiến bộ, hiển lộ ý thức tự lực tự cường với một lòng tự tôn dân tộc mạnh mẽ. Khi vừa đăng ngai hoàng đế, Quang Trung lập ngay Ngọc Hân công chúa làm Bắc cung hoàng hậu, đặt trong thế ngang hàng với Trung Hoa về mặt thể

chế triều chính. Đề cao lòng tự hào dân tộc, Quang Trung nhận thấy sự rập khuôn máy móc theo Trung Hoa là không cần thiết và phải bãi bỏ. Áo hoàng bào mặc khi đăng ngai hoàng đế, Quang Trung cũng tự mình vẽ mẫu, nhờ Ngọc Hân may và thêu hộ. Về ngôn ngữ, Quang Trung đề cao chữ Nôm. Ông cho lập Viện Sùng Chính để các quan lại triều thần dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm, chủ trương lấy chữ Nôm làm ngôn ngữ chính thức của Nhà nước.

Trên phương diện kinh tế, vốn xuất thân từ tầng lớp nông dân, Nguyễn Huệ ý thức rất rõ nỗi khổ của nông dân và cũng là nỗi khổ của toàn quân Tây Sơn khi bị cái đói nghèo thúc bách. Từng kì công theo dõi hai người hành khất bệch bụng của con người trước cái đói, Quang Trung đã tranh luận với thầy học của mình rằng khi người ta thực đói, người ta chỉ nghĩ đến miếng ăn. Hiểu được tâm tư nguyện vọng của người dân nghèo, biết họ cần gì nên Nguyễn Huệ đã nhanh chóng tập hợp được họ cùng tham gia chiến đấu dưới lá cờ tự nghĩa của quân đội Tây Sơn. Khi đã đăng ngai hoàng đế, Quang Trung nhanh chóng cho thực thi những điều mà ông từng nung nấu. Cùng với *Chiếu cầu hiền*, trong thời gian này, Nguyễn Huệ cũng đích thân cho ban hành ngay *Chiếu khuyến nông* nhằm động viên, khích lệ mọi người cùng hăng hái tham gia lao động sản xuất. Tập trung phát triển nông nghiệp, nhưng đồng thời Quang Trung cũng rất chú trọng đến luật pháp. Trên phương diện luật pháp, Quang Trung càng tỏ rõ là một vị minh quân quyết đoán và vô cùng nghiêm khắc.

Điều này là hoàn toàn thống nhất với tính cách võ tướng “quân lệnh như sơn” của Nguyễn Huệ. Trong lần đầu ra Thăng Long dự đám tang vua Lê Hiển Tông, có một vị quan cố tình tỏ ra không nghiêm trang trong tang lễ đã bị ông ra lệnh chém ngay. Trên đường hành quân ra Bắc, vừa tiến quân vừa mộ lính, nếu không có một quân lệnh nghiêm minh, Quang Trung không thể nhanh chóng đưa đạo quân ô hợp, trẻ có, già có, nông dân có, sư sãi có vào hàng ngũ và trở thành một đội quân chính quy, chỉnh tề, bách chiến bách thắng.

Như vậy, cả trên phương diện quân sự, chính trị, xã hội, văn hóa giáo dục, pháp luật, ngoại giao, với cương vị một hoàng đế tuổi trẻ tài cao, Quang Trung đều có nhiều đóng góp quan trọng cho công cuộc ổn định, chấn hưng đất nước.

3. Kết luận

Dưới sự lãnh đạo của hoàng đế Quang Trung, quân đội Tây Sơn và sau này là vương triều Tây Sơn đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần củng cố vị thế nước ta trong tương quan lực lượng với phong kiến Trung Hoa. Cùng sự hùng mạnh ấy, chính sách ngoại giao mềm dẻo nhưng kiên quyết của vương triều Tây Sơn đã góp phần củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc. Xét đến cùng lịch sử quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Trung Hoa cho đến thời điểm ấy, chưa triều đại nào có được vị trí cao, có tư thế vững chắc, tự chủ mạnh mẽ như triều Tây Sơn dưới vai trò lãnh đạo của hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ.

Có thể nói, với *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác đã khắc họa thành

công một hình tượng nhân vật Nguyễn Huệ đầy đặn, tròn vẹn và đẹp hơn rất nhiều so với một Nguyễn Huệ trong lịch sử. Sự đầy đặn ấy chủ yếu được tạo nên từ thủ pháp hư cấu của tác giả trong việc

gia tăng yếu tố đời tư, đi sâu miêu tả đời sống nội tâm của người anh hùng khi tự mình nhận chịu trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Anh (2006), *Mưu sĩ của Quang Trung: Trần Văn Kỷ*, Nxb Văn học.
2. Lại Nguyên Ân (1999), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Phan Cự Đệ (2003), “Tiểu thuyết lịch sử”, *Tạp chí Văn học số 1*.
4. Phan Cự Đệ (2006), *Phan Cự Đệ tuyển tập* (tập 1), Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Mộng Giác (2003), *Sông Côn mùa lũ* (tập 1), Nxb Văn học.
6. Nguyễn Mộng Giác (2003), *Sông Côn mùa lũ* (tập 2), Nxb Văn học.
7. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb Giáo dục.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-8-2014; ngày phản biện đánh giá: 29-8-2014;
ngày chấp nhận đăng: 24-02-2016)